

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GEMADEPT**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 10</b>
<b>3. Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>11</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2014</b>	<b>12 - 15</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>16</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>17 - 18</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>19 - 59</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>60 - 66</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) đã được soát xét.

**Khái quát về Tập đoàn**

**Công ty mẹ**

Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (tên viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301116791 (số cũ là 059080) đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 16 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1.144.216.690.000 VND

Số cổ phiếu:

114.421.669 cổ phiếu

Mệnh giá:

10.000 VND/cổ phiếu

Trong kỳ Công ty cổ phần Gemadept đã phát hành cổ phiếu phúc lợi cho người lao động theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/GMD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2013. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Gemadept đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 17.163.250.000 VND tương đương với 1.716.325 cổ phiếu. Đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Gemadept đang thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 08 tháng 3 năm 2002 với mã chứng khoán là GMD.

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-8) 38 236 236

Fax : (84-8) 38 235 236

E-mail : info@gemadep.com.vn

Mã số thuế : 0301116791

**Các đơn vị trực thuộc:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị	Số 2A - 4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương	Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 1, đường Cái Lân, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Đà Nẵng	Số 39 Quang Trung, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Cần Thơ	47/11A Lê Hồng Phong, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Vũng Tàu	Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Chi nhánh Campuchia	Số 193C đại lộ Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Công ty cổ phần Gemadept kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần Gemadept bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không,...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm Cao ốc Gemadept, dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

**Công ty con**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; Thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; Kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng – công nghiệp và công trình giao thông đường bộ; Dịch vụ lai dắt, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ kê khai hải quan.	78,60 %	78,60 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100,00 %	100,00 %
Gemadept (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Malaysia; Huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Gemadept (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; Tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Singapore; Huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00 %	100,00 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Grand Pacific Shipping Pte. Ltd.	120 Lower Delta Road, #11-01/04 Cendex Centre, Singapore.	Cho thuê tàu và dịch vụ giao nhận, vận chuyển.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; Khai thác vận tải đa phương thức; Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	53,20 %	53,20 %
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải; Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi; Đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH ISS - Gemadept	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; Dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; Cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuê hải quan; Chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).	51,00 %	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Xây dựng hệ thống kho logistics và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH vận tải Liên Ước	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ giao nhận và bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển và đại lý tàu biển; Dịch vụ xếp dỡ container; Dịch vụ thông quan; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa.	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	70,00 %	70,00 %
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.	51,00 %	51,00 %

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadept	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.	50,00 %	50,00 %
Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	619B + 620 + 621, tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; Mua bán, cho thuê tàu container – máy móc – thiết bị hàng hải.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; Gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển.	46,00 %	54,00 %
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, nhà các loại; Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải; Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Xây dựng bến bãi, công trình công nghiệp; Vận tải hàng hóa; Kho bãi, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa.	99,98 %	99,98 %
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi); Bốc xếp hàng hóa.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Logistics Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ và đường thủy, vận tải và bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.	100,00%	100,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Trồng cây cao su; Sản xuất gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở); Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn phế thải, phế liệu, thuốc trừ sâu, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	Trồng rừng và khai thác rừng, cây công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác (ngoại trừ những ngành liên quan đến tài chính).	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương (Pacific Lotus Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	Trồng rừng và khai thác rừng, cây công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác (ngoại trừ những ngành liên quan đến tài chính).	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Hoạt động vận tải và dịch vụ bốc xếp, kho bãi và dịch vụ khác.	84,66%	84,66%

**Công ty liên kết, liên doanh**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Kinh doanh nhà ở; Tổ chức hội nghị, hội thảo; Mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và phụ kiện, văn phòng phẩm, đồ dùng cá nhân và gia đình (trừ súng, đạn thể thao); Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng ô tô và đường thủy theo hợp đồng.	45,00%	45,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế, nguyên nhiên liệu phi nông nghiệp; Mua bán cá và thủy sản; Mua bán xe có động cơ (cũ và mới); Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ; Mua bán đồ uống; Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu, động vật sống; Dịch vụ kho vận, kho ngoại quan; Dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý tàu biển, bốc xếp hàng hóa, dịch vụ khai thuê hải quan; Đóng và sửa chữa tàu thuyền; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng.	26,78%	26,78%

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Dịch vụ cho thuê kho cho các nhà xuất khẩu cà phê và hàng nông sản Việt Nam dưới hình thức kho “bảo đảm thanh toán”.	49,00 %	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ, kinh doanh vũ trường, phòng hát karaoke, bãi biển, dịch vụ xông hơi, xoa bóp; Mua bán quần áo may sẵn, quần áo thể thao, đồ dùng cá nhân, đồ trang sức; Vận tải hành khách theo hợp đồng, kinh doanh lữ hành, nội địa, quốc tế.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Dịch vụ kho bãi, tiếp nhận hàng hóa; Vận tải đường thủy, đường bộ, vận chuyển, xếp dỡ hàng siêu trường, siêu trọng; Gia công cơ khí các thiết bị điện, các thiết bị dân dụng và công nghiệp; Kinh doanh cơ sở hạ tầng; Kinh doanh bất động sản, nhà ở; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Dịch vụ khai thuê hải quan.	38,03%	38,03%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Số 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Đại lý kinh doanh xăng dầu; Thi công xây dựng cầu cảng, công trình dân dụng – công nghiệp; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô; Dịch vụ giao nhận, bốc xếp hàng hóa; Hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan.	29,43%	29,43%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương; Sản xuất, may, thuê trang phục, quần áo; Đầu tư, kinh doanh, cho thuê văn phòng, trung tâm dịch vụ thương mại, nhà ở; Kinh doanh dịch vụ lưu trú; Đầu tư, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	Công nghiệp bia, nước giải khát, rượu, bánh, mứt các loại; Chế biến kinh doanh thực phẩm chất lượng cao từ nông sản; Dịch vụ ăn uống, phục vụ hội nghị; Bán buôn, bán lẻ hàng hóa thực phẩm và công nghệ thực phẩm.	26,56%	26,56%
Công ty TNHH Golden Globe	Bán Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	Xây dựng trung tâm thương mại; Dịch vụ cho thuê văn phòng, căn hộ và khách sạn 5 sao.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng, trang bị và vận hành một cảng container trên sông Cái Mép – Thị Vải.	50,00%	50,00%
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	Tầng 13 tòa nhà Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ đại lý vận tải biển, giao nhận hàng hóa, môi giới hàng hải, cho thuê kho bãi, cung cấp dịch vụ quản lý kho.	49,00%	49,00%





**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Trong kỳ, Công ty cổ phần Gemadept đã tăng vốn điều lệ từ 1.144.216.690.000 VND lên 1.161.379.940.000 VND do phát hành cổ phiếu theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/GMD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2013.

Ngoài ra, Công ty cổ phần Gemadept cũng đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam cho đối tác Schenker (Asia Pacific) Pte., Ltd. (Cộng hòa liên bang Đức) và chuyển nhượng 85% phần vốn góp tại Công ty TNHH cao ốc hàng hải cho các đối tác CJ Cheil Jedang Corporation, CJ CGV Co., Ltd, CJ O Shopping Co., Ltd và CJ Korea Express Corporation.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 12 đến trang 66).

Trong kỳ, Công ty cổ phần Gemadept đã phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 5 năm 2014 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (05% lợi nhuận sau thuế)	10.197.593.213 VND
- Trích Quỹ dự phòng tài chính (05% lợi nhuận sau thuế)	10.197.593.213 VND
- Trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (05% lợi nhuận sau thuế)	10.197.593.213 VND
- Trích Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị (03% lợi nhuận sau thuế)	6.118.555.928 VND
- Tạm trích cổ tức được chia (1.200 VND/cổ phiếu)	139.365.592.800 VND
<b>Cộng</b>	<b>176.076.928.367 VND</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Gemadept trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Phạm Tiến Tĩnh	Thành viên
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên
Ông Bolat Duisenov	Thành viên

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

***Ban kiểm soát***

Họ tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Trần Thanh Thùy	Thành viên
Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên

***Ban Tổng Giám đốc***

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty cổ phần Gemadept đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Đỗ Văn Minh**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 29 tháng 8 năm 2014





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 0732/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẠN CHUYÊN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP VẠN CHUYÊN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vạn chuyên (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadep) bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vạn chuyên (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (danh sách công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ) (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 20 tháng 8 năm 2014, từ trang 12 đến trang 66 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vạn chuyên. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**CÔNG TY**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN**  
**A & C**

*Handwritten signature*

**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>3.164.804.969.448</b>	<b>2.299.989.349.004</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>1.364.783.799.438</b>	<b>470.211.689.829</b>
1. Tiền		111		1.266.645.331.580	416.419.475.044
2. Các khoản tương đương tiền		112		98.138.467.858	53.792.214.785
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>536.268.705.166</b>	<b>553.062.558.519</b>
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	652.374.453.133	659.647.123.533
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(116.105.747.967)	(106.584.565.014)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>980.687.062.954</b>	<b>1.026.296.315.546</b>
1. Phải thu khách hàng		131	V.4	322.149.252.686	303.206.463.452
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	190.185.944.016	257.472.884.375
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.6	495.686.106.047	480.215.967.567
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.7	(27.334.239.795)	(14.598.999.848)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>133.737.001.344</b>	<b>113.290.893.408</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.8	133.737.001.344	113.290.893.408
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>149.328.400.546</b>	<b>137.127.891.702</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9	10.349.850.902	17.590.855.607
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		41.789.832.306	22.866.659.764
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.10	12.046.916.905	12.888.036.619
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.11	85.141.800.433	83.782.339.712

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>5.250.417.539.141</b>	<b>5.308.921.839.708</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>111.000.000.000</b>	<b>111.000.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	111.000.000.000	111.000.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.186.831.078.938</b>	<b>2.989.533.565.267</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	1.974.933.272.541	2.029.757.418.841
<i>Nguyên giá</i>	222		3.310.522.277.906	3.241.651.167.775
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.335.589.005.365)	(1.211.893.748.934)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.14	240.192.687.253	276.922.095.469
<i>Nguyên giá</i>	228		260.912.344.307	294.675.313.738
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(20.719.657.054)	(17.753.218.269)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.15	971.705.119.144	682.854.050.957
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>V.16</b>	<b>-</b>	<b>215.417.919.619</b>
<i>Nguyên giá</i>	241		-	279.448.439.795
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	(64.030.520.176)
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.507.162.648.980</b>	<b>1.517.239.694.437</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	1.298.120.403.493	1.293.507.727.752
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	310.876.183.682	276.417.041.600
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(101.833.938.195)	(52.685.074.915)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>235.053.491.741</b>	<b>248.663.765.293</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	183.428.192.414	176.658.275.264
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	18.332.349.577	34.343.259.379
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	33.292.949.750	37.662.230.650
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.23</b>	<b>210.370.319.482</b>	<b>227.066.895.092</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>8.415.222.508.589</b>	<b>7.608.911.188.712</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>3.261.826.568.362</b>	<b>2.688.205.861.419</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.386.221.664.763</b>	<b>1.094.285.334.564</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.24	531.413.116.233	515.498.682.855
2. Phải trả người bán	312	V.25	369.087.338.152	292.574.815.239
3. Người mua trả tiền trước	313	V.26	12.823.387.527	13.328.431.132
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.27	76.162.322.242	50.721.039.431
5. Phải trả người lao động	315	V.28	19.517.237.099	31.426.082.553
6. Chi phí phải trả	316	V.29	111.957.118.866	76.502.496.993
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.30	249.251.518.617	104.930.420.581
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.31	1.752.276.539	524.374.258
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.32	14.257.349.488	8.778.991.522
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.875.604.903.599</b>	<b>1.593.920.526.855</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.33	38.150.420.408	51.420.433.253
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.34	1.562.023.866.599	1.268.867.777.909
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.35	14.671.565.438	922.746.832
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.36	260.759.051.154	272.709.568.861
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>4.826.101.209.776</b>	<b>4.484.324.961.601</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>4.826.101.209.776</b>	<b>4.484.324.961.601</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.37	1.161.379.940.000	1.144.216.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.37	2.471.474.474.400	2.471.474.474.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.37	71.797.775.902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.37	35.735.036.082	24.450.838.240
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.37	5.899.628.688	7.233.118.655
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.37	44.898.642.012	34.781.898.799
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.37	48.454.354.462	39.756.761.249
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.37	986.461.358.230	690.613.404.356
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>V.38</b>	<b>327.294.730.452</b>	<b>436.380.365.692</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>8.415.222.508.590</b>	<b>7.608.911.188.712</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

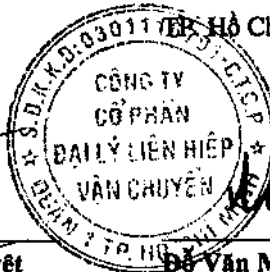
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		2.472.510.680	2.472.510.680
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		6.331.566,66	3.817.510,96
Euro (EUR)		128,33	934,81
Dollar Singapore (SGD)		363.995,00	30.077,11
Ringit (MYR)		291.042,00	487.312,61
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2014



*[Handwritten signature]*

**Trương Như Nguyễn**  
Người lập biểu

*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Minh Nguyệt**  
Kế toán trưởng

*[Handwritten signature]*

**Bồ Văn Minh**  
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

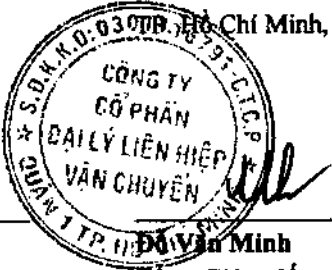
Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.354.610.687.741	1.175.606.951.599
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	1.959.190.201	949.306.974
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.352.651.497.540	1.174.657.644.625
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.103.715.207.898	987.098.447.174
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		248.936.289.642	187.559.197.451
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	641.212.450.936	181.335.552.289
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	139.402.300.707	101.662.243.776
Trong đó: chi phí lãi vay	23		52.084.990.473	59.925.028.941
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	12.562.105.214	11.171.106.863
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	129.315.255.889	109.983.236.634
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		608.869.078.768	146.078.162.466
11. Thu nhập khác	31	VI.7	8.592.916.328	17.533.445.122
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.198.522.703	9.901.979.113
13. Lợi nhuận khác	40		5.394.393.625	7.631.466.009
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		8.078.634.149	(796.649.547)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		622.342.106.543	152.912.978.928
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		79.364.652.411	9.573.769.069
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	29.888.819.130	(1.923.393.473)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>513.088.635.002</u>	<u>145.262.603.338</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		12.360.062.653	6.330.355.130
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		500.728.572.349	138.932.248.209
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>4.362</u>	<u>1.240</u>

  
 Trương Như Nguyễn  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng

Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2014

  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP  
 VĂN CHUYÊN  
 QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

  
 Đỗ Văn Minh  
 Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		622.342.106.543	152.912.978.928
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		150.334.625.395	122.741.125.736
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 7, 19	71.405.286.181	13.069.411.659
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	(1.088.667.483)	22.343.692.081
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(625.415.971.537)	(182.358.119.850)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	52.084.990.473	59.925.028.941
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		269.662.369.572	188.634.117.495
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34.262.918.998	(536.044.809.438)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(20.446.107.936)	(29.898.792.571)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		20.109.424.776	876.404.981.759
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.907.516.067	(6.501.511.564)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.29; VI.4	(34.144.828.720)	(49.485.808.816)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(47.805.420.327)	(10.510.952.799)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		12.320.522.879	96.516.246.104
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(25.053.821.574)	(45.197.602.008)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>210.812.573.735</b>	<b>483.915.868.163</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(344.161.259.327)	(524.047.279.704)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.778.908.281	12.287.520.756
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(33.045.194.549)	(96.176.550.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		46.228.178.788	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(80.760.140.000)	(175.760.517.500)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		788.004.470.772	206.472.025.396
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.196.098.229	21.666.293.871
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>382.241.062.194</b>	<b>(555.558.507.181)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

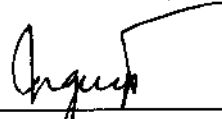
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.37	17.163.250.000	49.743.600.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2.041.732.000)	(3.743.651.754)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.24, 34	734.191.314.905	605.081.658.995
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.24, 34	(437.464.847.559)	(437.512.809.879)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.221.497.765)	(8.536.377.220)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>301.626.487.581</b>	<b>205.032.420.142</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>894.680.123.510</b>	<b>133.389.781.125</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>470.211.689.829</b>	<b>545.259.172.382</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>(108.013.901)</b>	<b>753.254.738</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>1.364.783.799.438</b>	<b>679.402.208.245</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2014



Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu



Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng



Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ** 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển (viết tắt là Công ty cổ phần Gemadept) bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Gemadept (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

1. **Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác cảng, logistics, bất động sản và trồng rừng.
3. **Ngành nghề kinh doanh**  
Tập đoàn kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.
  - Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ; cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
  - Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không...
  - Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
  - Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm Cao ốc Gemadept, dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

4. **Tổng số các công ty con** : 23  
*Trong đó:*  
**Số lượng các công ty con được hợp nhất** : 23

#### **5. Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	78,60 %	78,60 %
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Gemadept (Malaysia) Ltd.	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	100,00 %	100,00 %

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep (Singapore) Ltd.	120 Lower Delta Road, #15-14/15 Cendex Centre, Singapore.	100,00 %	100,00 %
Grand Pacific Shipping Pte. Ltd.	120 Lower Delta Road, #11-01/04 Cendex Centre, Singapore.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	53,20 %	53,20 %
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH ISS - Gemadep	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadep	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty TNHH vận tải Liên Ước	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, Việt Nam.	70,00 %	70,00 %
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadep	Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	51,00 %	51,00 %
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Gemadep	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	50,00 %	50,00 %
Công ty TNHH một thành viên Gemadep Hải Phòng	619B + 620 + 621, tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	100,00 %	100,00 %
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ (*)	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	46,00 %	54,00 %
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	99,98 %	99,98 %
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên Logistics Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2 Bis - 4 - 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương (Pacific Lotus Joint-Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	84,66%	84,66%
(*) Công ty cổ phần Gemadept nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ do được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết trong các cuộc họp đại hội đồng cổ đông là 54%.			
6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu			
<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	45,00%	45,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%	26,78%
Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam	Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	38,03%	38,03%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Số 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	29,43%	29,43%
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Số 418 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	25,00%	25,00%
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	26,56%	26,56%
Công ty TNHH Golden Globe	Bán Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	40,00%	40,00%
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	Tầng 13 tòa nhà Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Danh sách các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên cơ sở kinh doanh</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	50,00%	50,00%

Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link là 75%. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gemadept đồng ý sẽ chuyển 25% cổ phiếu đầu tư trong công ty này sang một đối tác khác. Mặt khác Điều lệ của Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link quy định các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 76% tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua.

8. Nhân viên  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 Tập đoàn có 1.672 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 1.633 nhân viên).

9. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn  
Trong kỳ, Công ty cổ phần Gemadept đã tăng vốn điều lệ từ 1.144.216.690.000 VND lên 1.161.379.940.000 VND do phát hành cổ phiếu theo chương trình phúc lợi bằng cổ phiếu cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/GMD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2013.

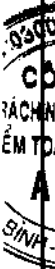
Ngoài ra, Công ty cổ phần Gemadept cũng đã chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam cho đối tác Schenker (Asia Pacific) Pte., Ltd. (Cộng hòa liên bang Đức) và chuyển nhượng 85% phần vốn góp tại Công ty TNHH cao ốc hàng hải cho các đối tác CJ Cheil Jedang Corporation, CJ CGV Co., Ltd, CJ O Shopping Co., Ltd và CJ Korea Express Corporation.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính  
Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ  
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng  
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán  
Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

#### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### **4. Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **5. Đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát**

Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là đơn vị mà Tập đoàn cùng kiểm soát các hoạt động của nó với các bên khác theo thỏa thuận.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh lợi ích của Tập đoàn từ kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### **6. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con và công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con và công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Giá trị hợp lý thuần của các tài sản và nợ phải trả được xác định bằng giá trị sổ sách. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept tin tưởng rằng giá trị sổ sách sẽ không có chênh lệch trọng yếu so với giá trị hợp lý của chúng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng của các khoản mục trên kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong kỳ.

#### 9. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 09



## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **11. Tài sản thuê hoạt động**

#### ***Tập đoàn là bên cho thuê***

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

#### ***Tập đoàn là bên đi thuê***

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **12. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của nhà cửa, vật kiến trúc là 25 năm.

### **13. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được tính khấu hao theo thời hạn thuê đất.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 06 năm.

### **14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng, chi phí dự án trồng cao su tại Cambodia, chi phí lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **15. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **16. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của các công ty trong Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **17. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Chi phí nhượng quyền sử dụng đất***

Chi phí nhượng quyền sử dụng đất thể hiện khoản tiền thuê đất, các chi phí tư vấn và chi phí khác đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Chi phí nhượng quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời hạn thuê còn lại là 39 năm.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe,...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ từ 02 - 05 năm theo phương pháp đường thẳng.

#### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa tàu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 - 03 năm.

#### ***Các chi phí khác***

Chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 - 05 năm.

### **18. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### **19. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 các công ty trong Tập đoàn phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp các công ty trong Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### **20. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 21. Nguồn vốn kinh doanh

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

#### 22. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 23. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,...; Bù đắp khoản lỗ của các công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị
• Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Bổ sung vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động
• Quỹ Hội đồng Quản trị	Trả thù lao và phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng quản trị

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên các công ty trong Tập đoàn hàng năm.

#### 24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 25. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi các công ty trong Tập đoàn có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi các công ty trong Tập đoàn mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản và nợ phải trả của các cơ sở ở nước ngoài được qui đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ kế toán. Các khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được qui đổi sang VND theo tỷ giá bình quân trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi Báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi nhận vào nguồn vốn chủ sở hữu (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2013:	21.073 VND/USD
		28.892 VND/EUR
		16.497 VND/SGD
		6.368 VND/MYR
		199 VND/JPY
		2.671 VND/HKD
	30/6/2014:	21.293 VND/USD
		28.973 VND/EUR
		16.985 VND/SGD
		6.582 VND/MYR
		209 VND/JPY
		2.749 VND/HKD

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **26. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### ***Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động***

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.11.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **27. Tài sản tài chính**

#### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

#### ***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

### **28. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 29. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 30. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 31. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	15.737.831.332	32.914.111.138
Tiền gửi ngân hàng	1.244.897.725.403	380.992.934.358
Tiền đang chuyển	6.009.774.845	2.512.429.548
Các khoản tương đương tiền (*)	98.138.467.858	53.792.214.785
<b>Cộng</b>	<b><u>1.364.783.799.438</u></b>	<b><u>470.211.689.829</u></b>

(\*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng. Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn là 474.877.778 VND được đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn (xem thuyết minh số V.24).

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	148.027.876.930	144.874.867.330
- Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt <sup>(i)</sup>	94.971.030.000	94.971.030.000
- Công ty cổ phần thép Thủ Đức	31.490.628.000	31.490.628.000
- Công ty cổ phần vận tải biển đa phương thức <sup>(ii)</sup>	3.153.009.600	-
- Các công ty khác	18.413.209.330	18.413.209.330
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link (xem thuyết minh số V.18)	482.400.000.000	482.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	21.946.576.203	32.372.256.203
- Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm <sup>(iii)</sup>	11.946.576.203	10.372.256.203
- Các khoản cho vay	10.000.000.000	22.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>652.374.453.133</u></b>	<b><u>659.647.123.533</u></b>

(i) Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt đang phong tỏa với số lượng là 6.800.000 cổ phiếu.

(ii) Cổ phiếu Công ty cổ phần vận tải đa phương thức tăng do chuyển từ đầu tư dài hạn khác.

(iii) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 550.000.000 VND tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ được dùng ký quỹ để bảo lãnh hợp đồng đến ngày 01 tháng 12 năm 2014.

#### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(106.584.565.014)	(97.773.145.783)
Trích lập dự phòng bổ sung	(9.521.182.953)	(16.967.509.100)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(116.105.747.967)</u></b>	<b><u>(114.740.654.883)</u></b>

#### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	132.298.566.041	116.892.812.325
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	9.167.788.976	11.100.598.088
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	2.880.447.750	2.477.903.424
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	45.725.908.623	45.329.636.638
Tại Công ty TNHH ISS – Gemadept	2.306.860.577	1.003.550.076
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	79.891.301.433	79.636.847.814
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	3.391.369.791	4.591.369.791
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	15.731.623.195	13.830.752.876
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	132.627.968	33.001.430
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	20.375.539.324	26.373.156.925
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	475.787.278	132.463.481
Tại Công ty TNHH một thành viên Logistics Biển Sáng	-	1.804.370.584

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học VI Tín	12.000.000	-
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	9.759.431.730	-
<b>Cộng</b>	<b><u>322.149.252.686</u></b>	<b><u>303.206.463.452</u></b>

Các khoản phải thu khách hàng được dùng để đảm bảo các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh với giá trị là 23.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.24).

#### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	56.789.106.760	105.015.382.535
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	998.887.850	630.020.430
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	304.960.000	276.000.000
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	-	-
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	36.512.301.206	45.045.031.643
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	29.246.056.926	34.992.510.425
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	2.314.947.576	2.314.947.576
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	2.775.363.818	4.441.477.040
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	239.274.821	157.195.428
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	43.531.294.896	42.822.956.496
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	199.000.001	991.639.925
Tại Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương	13.622.047.699	17.695.022.334
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	3.652.702.463	3.090.700.543
<b>Cộng</b>	<b><u>190.185.944.016</u></b>	<b><u>257.472.884.375</u></b>

#### 6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	39.740.383.639	38.355.134.848
Phải thu các công ty liên kết, hợp tác	7.976.844.666	10.119.900.996
Công ty cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam – hợp tác kinh doanh theo nội dung hợp đồng	-	35.000.000.000
Pacific Pride Co., Ltd. – tiền chi hộ	379.482.802.643	323.723.057.223
Cổ tức, lợi nhuận được chia	893.700.000	1.446.300.000
Lãi dự thu tiền gửi, cho vay, trái phiếu	4.460.846.039	4.532.536.801
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu khác	60.131.529.060	64.039.037.699
<b>Cộng</b>	<b><u>495.686.106.047</u></b>	<b><u>480.215.967.567</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 6 tháng đến dưới 01 năm	(45.415.094)	(45.415.094)
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 01 năm đến dưới 02 năm	(376.687.985)	(376.687.985)
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 02 năm đến dưới 03 năm	(144.445.000)	(144.445.000)
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 03 năm trở lên	(2.847.804.880)	(2.857.606.769)
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(23.919.886.836)	(11.174.845.000)
<b>Cộng</b>	<b>(27.334.239.795)</b>	<b>(14.598.999.848)</b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(14.598.999.848)	(16.121.057.208)
Trích lập dự phòng bổ sung	(12.735.239.947)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	2.597.515.915
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(27.334.239.795)</b>	<b>(13.523.541.293)</b>

#### 8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	226.645.200	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	40.203.767.787	18.617.611.345
Nhiên liệu tồn trên tàu	24.730.910.569	25.357.176.872
Phụ tùng thay thế	10.684.005.285	12.870.374.964
Công cụ dụng cụ	886.278.539	416.545.366
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	52.350.634.918	53.885.452.296
Hàng hóa	4.654.759.046	2.143.732.565
<b>Cộng</b>	<b>133.737.001.344</b>	<b>113.290.893.408</b>

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	3.176.728.446	4.402.538.255
Công cụ, dụng cụ	3.511.195.952	3.813.143.031
Chi phí bảo hiểm	2.080.003.120	1.644.868.638
Chi phí thuê kho bãi	-	6.339.000.000
Các chi phí khác	1.581.923.384	1.391.305.683
<b>Cộng</b>	<b>10.349.850.902</b>	<b>17.590.855.607</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT nộp thừa	704.388.499	1.689.687.641
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	-	1.689.687.641
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	704.388.499	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	10.274.088.609	10.729.014.585
- Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	312.855.445	312.855.445
- Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	82.656.352	82.656.352
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	9.878.576.812	9.878.576.812
- Tại Công ty TNHH ISS Gemadept	-	3.271.430
- Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	-	409.615.942
- Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	-	42.038.604
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	225.243.272	158.470.282
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	56.288.968	97.304.520
- Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	23.618.627	-
- Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	65.708.715	61.165.762
- Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	28.650.951	-
- Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	50.976.011	-
Các loại thuế khác	843.196.525	310.864.111
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	310.864.111	310.864.111
- Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	532.332.414	-
<b>Cộng</b>	<b><u>12.046.916.905</u></b>	<b><u>12.888.036.619</u></b>

**11. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	73.385.366.760	72.499.805.515
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	11.755.864.423	11.281.964.947
Tài sản thiếu chờ xử lý	569.250	569.250
<b>Cộng</b>	<b><u>85.141.800.433</u></b>	<b><u>83.782.339.712</u></b>

**12. Phải thu dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sông Hằng – góp vốn hợp tác thực hiện dự án cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương – góp vốn hợp tác thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần Logistics	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty cổ phần Cảng Bình Dương - tiền cho mượn	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu dài hạn khác	71.000.000.000	71.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>111.000.000.000</u></b>	<b><u>111.000.000.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Nhà cửa, vật kiến trúc bao gồm giá trị quyền sử dụng đất của 2 căn nhà tại số 39 và 40 Quang Trung, TP. Đà Nẵng chưa được định giá.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.183.795.170.338 VND và 1.357.770.005.857 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn (xem thuyết minh số V.24 và V.34).

#### 14. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	280.879.796.494	13.795.517.244	294.675.313.738
Tăng trong kỳ	-	187.196.130	187.196.130
Giảm do thoái vốn	<u>(33.647.925.561)</u>	<u>(302.240.000)</u>	<u>(33.950.165.561)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>247.231.870.933</u></b>	<b><u>13.680.473.374</u></b>	<b><u>260.912.344.307</u></b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng - 1.107.955.794 1.107.955.794

**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	10.002.116.735	7.751.101.534	17.753.218.269
Khấu hao trong kỳ	2.235.826.833	907.980.375	3.143.807.208
Giảm do thoái vốn	-	<u>(177.368.423)</u>	<u>(177.368.423)</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>12.237.943.568</u></b>	<b><u>8.481.713.486</u></b>	<b><u>20.719.657.054</u></b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	<u>270.877.679.759</u>	<u>6.044.415.710</u>	<u>276.922.095.469</u>
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>234.993.927.365</u></b>	<b><u>5.198.759.888</u></b>	<b><u>240.192.687.253</u></b>

*Trong đó:*

Tạm thời không sử dụng - - -  
Đang chờ thanh lý - - -

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 23.750.403.410 VND và 21.176.746.562 VND đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn ngân hàng (xem thuyết minh số V.24 và V.34).

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Các chi phí xây dựng cơ bản dở dang với giá trị là 342.842.455.938 VND đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn của các công ty trong Tập đoàn (xem thuyết minh số V.24).

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 16. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc
Nguyên giá	
Số đầu năm	279.448.439.795
Giảm do thoái vốn	(279.448.439.795)
Số cuối kỳ	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	64.030.520.176
Khấu hao trong kỳ	6.096.449.400
Giảm do thoái vốn	(70.126.969.576)
Số cuối kỳ	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	215.417.919.619
Số cuối kỳ	-

Bất động sản đầu tư bao gồm một số bất động sản cho bên thứ ba thuê. Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập từ việc cho thuê	40.863.279.838	42.976.546.785
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	16.727.673.800	14.756.628.471
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

#### 17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	Kinh doanh nhà ở	45,00%	48.587.617.883	45,00%	47.557.223.443
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Dịch vụ kho vận, ngoại quan	26,78%	11.180.652.391	26,78%	10.803.149.974
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	Dịch vụ cho thuê kho	49,00%	5.377.201.970	49,00%	6.081.407.471
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Kinh doanh dịch vụ du lịch	40,00%	16.059.248.412	40,00%	16.456.534.021
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Dịch vụ vận tải	38,02%	25.930.039.329	38,03%	27.217.215.750
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam <sup>(6)</sup>	Dịch vụ giao nhận, vận tải	-	-	49,00%	-
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Dịch vụ giao nhận hàng hóa	29,43%	138.618.736.788	29,43%	126.103.905.117
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Dịch vụ vận tải	25,00%	20.269.480.604	25,00%	21.140.486.733

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Chế biến thực phẩm	26,56%	40.537.842.030	26,56%	42.299.579.831
Công ty TNHH Golden Globe <sup>(i)</sup>	Xây dựng, cho thuê văn phòng	40,00%	46.377.823.136	40,00%	45.617.683.136
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept- Terminal Link <sup>(iii)</sup>	Dịch vụ khai thác cảng	50,00%	945.181.760.950	50,00%	950.010.819.136
Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam	Dịch vụ giao nhận, vận tải	49,00%	-	49,00%	219.723.140
<b>Cộng</b>			<b>1.298.120.403.493</b>		<b>1.293.507.727.752</b>

(i) Trong kỳ Tập đoàn đã chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam cho đối tác Schenker (Asia Pacific) Pte., Ltd. (Cộng hòa liên bang Đức).

(ii) Tăng do góp vốn bổ sung.

(iii) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept -Terminal Link với tỷ lệ 75% vốn điều lệ. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gemadept đồng ý sẽ chuyển nhượng 25% cổ phần trong công ty này trong thời gian sắp tới. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh" với tỷ lệ góp vốn là 50% và khoản mục "Đầu tư ngắn hạn" với tỷ lệ góp vốn là 25% (xem thuyết minh số V.2).

#### 18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu	165.581.032.000	168.734.041.600
- Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam	165.581.032.000	165.581.032.000
- Công ty cổ phần vận tải đa phương thức <sup>(i)</sup>	-	3.153.009.600
Đầu tư dài hạn khác	145.295.151.682	107.683.000.000
- Dự án cao ốc văn phòng Falcon Hà Đông	32.500.000.000	32.500.000.000
- Khu dịch vụ hậu cần Logistics Nhơn Trạch- Đồng Nai	36.000.000.000	36.000.000.000
- Công ty cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam	31.752.000.000	31.752.000.000
- Công ty TNHH cao ốc hàng hải <sup>(ii)</sup>	37.612.151.682	-
- Các công ty khác	7.431.000.000	7.431.000.000
<b>Cộng</b>	<b>310.876.183.682</b>	<b>276.417.041.600</b>

(i) Cổ phiếu Công ty cổ phần vận tải đa phương thức giảm do chuyển sang đầu tư ngắn hạn.

(ii) Chuyển từ đầu tư vào công ty con sang đầu tư dài hạn khác do trong kỳ Công ty cổ phần Gemadept đã chuyển nhượng 85% phần vốn góp tại Công ty TNHH cao ốc hàng hải cho các đối tác CJ Cheil Jedang Corporation, CJ CGV Co., Ltd, CJ O Shopping Co., Ltd và CJ Korea Express Corporation. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn chỉ còn nắm giữ 15% vốn điều lệ của Công ty TNHH cao ốc hàng hải.

Tập đoàn đã thế chấp 13.868.960 cổ phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam để đảm bảo các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam (xem thuyết minh V.24).



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	(96.236.232.000)	(46.307.972.560)
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(5.597.706.195)	(6.377.102.355)
<b>Cộng</b>	<b>(101.833.938.195)</b>	<b>(52.685.074.915)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(52.685.074.915)	(53.953.029.717)
Trích lập dự phòng bổ sung	(49.148.863.280)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	1.300.581.526
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(101.833.938.195)</b>	<b>(52.652.448.191)</b>

#### 20. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quyền thuê đất <sup>(i)</sup>	-	-	-	-	-
Chi phí nhượng quyền sử dụng đất <sup>(ii)</sup>	161.114.308.111	-	(2.053.488.282)	-	159.060.819.829
Công cụ, dụng cụ	8.417.613.663	695.684.143	(1.457.574.801)	(1.122.143.634)	6.533.579.371
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	615.044.215	5.763.821.763	(405.070.491)	-	5.973.795.487
Chi phí trang trí nội thất	1.208.272.104	609.916.475	(579.010.306)	-	1.239.178.273
Chi phí nạo vét bến phao	4.851.605.534	202.051.392	(955.262.455)	-	4.098.394.471
Phần mềm kế toán	75.968.753	-	(30.387.498)	-	45.581.255
Các chi phí khác	375.462.884	6.682.961.363	(581.580.519)	-	6.476.843.728
<b>Cộng</b>	<b>176.658.275.264</b>	<b>13.954.435.136</b>	<b>(6.062.374.352)</b>	<b>(1.122.143.634)</b>	<b>183.428.192.414</b>

(i) Quyền thuê đất của Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương tại Cambodia trong 70 năm được chuyển sang trình bày ở chi tiêu "Tài sản cố định vô hình".

(ii) Chi phí nhượng quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ. Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

#### 21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	34.343.259.379	3.941.692.861
Phát sinh trong kỳ	14.287.659.500	-
Hoàn nhập trong kỳ	(30.447.310.552)	(224.341.495)
Chênh lệch tỷ giá	148.741.250	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>18.332.349.577</b>	<b>3.717.351.366</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 22. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ tại các nhà cung cấp dịch vụ cho thuê nhà, thuê văn phòng, thuê nhà xưởng	25.020.592.590	29.513.592.590
Ký quỹ hợp đồng bảo lãnh đầu tư	851.720.000	842.920.000
Ký quỹ thuê đất	3.966.460.040	3.925.478.440
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	3.454.177.120	3.380.239.620
<b>Cộng</b>	<b><u>33.292.949.750</u></b>	<b><u>37.662.230.650</u></b>

#### 23. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept, Công ty cổ phần cảng Nam Hải và Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ. Chi tiết phân bổ như sau:

<b>Nguyên giá</b>		
Số đầu năm		333.931.512.200
Tăng trong kỳ		<u>786.705.070</u>
<b>Số cuối kỳ</b>		<b><u>334.718.217.270</u></b>
<b>Số đã phân bổ</b>		
Số đầu năm		106.864.617.108
Phân bổ trong kỳ		<u>17.483.280.680</u>
<b>Số cuối kỳ</b>		<b><u>124.347.897.788</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Số đầu năm		227.066.895.092
<b>Số cuối kỳ</b>		<b><u>210.370.319.482</u></b>

#### 24. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	451.429.710.417	441.102.201.993
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	6.919.330.947	17.000.000.000
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	29.654.790.900	29.216.187.000
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	39.409.283.969	24.180.293.862
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>531.413.116.233</u></b>	<b><u>515.498.682.855</u></b>

#### Chi tiết số phát sinh vay và nợ ngắn hạn:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số dư đầu năm	515.498.682.855	491.784.589.720
Số phát sinh vay trong kỳ	357.594.868.622	302.173.434.015
Tăng khác	-	120.853.141.343
Số trả nợ vay trong kỳ	(391.729.655.011)	(437.512.809.879)
Kết chuyển từ vay dài hạn sang	46.134.850.645	50.619.874.859
Chênh lệch tỷ giá	3.914.369.122	3.231.674.540
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b><u>531.413.116.233</u></b>	<b><u>531.149.904.598</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết các tài sản thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay:

- Khoản vay của Công ty mẹ được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau:
  - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 41 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
  - Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 1/1 Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu;
  - Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ;
  - Quyền sử dụng đất tại số 117 đến 121 đường Lê Lợi và 77 đến 89B đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh;
  - Các tàu Phước Long 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, rơ moóc (trailer) 0004473, 0004474 và các khoản phải thu khách hàng;
  - Cầm cố 13.868.960 cổ phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam (MSB).
- Các khoản vay của các Công ty con trong Tập đoàn được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và cầm cố khoản tiền gửi có kỳ hạn thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con trong Tập đoàn.

#### 25. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	99.812.629.051	99.961.257.420
Tại Công ty cổ phần cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	3.263.521.267	3.326.312.399
Tại Gemadept (Malaysia) Ltd.	3.530.233.584	3.932.422.380
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	15.875.540	6.198.480.664
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	23.819.509.990	18.275.274.180
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	16.987.973	16.987.973
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	35.992.722.052	25.059.522.745
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	1.340.949.209	5.849.549.994
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	20.204.792.541	15.234.147.916
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	19.180.582.468	21.892.377.440
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	7.172.744.988	3.484.986.892
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	4.040.051.707	1.883.249.485
Tại Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	1.062.000	-
Tại Công ty cổ phần hòn Ngọc Thái Bình Dương	124.581.105.693	65.912.701.110
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	26.114.570.089	21.363.158.289
Tại Công ty TNHH cao ốc hàng hải	-	184.386.352
<b>Cộng</b>	<b><u>369.087.338.152</u></b>	<b><u>292.574.815.239</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****26. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept	6.844.392.724	9.624.939.603
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	26.616.197	3.666.316
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	3.326.059.400	3.469.123.236
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	1.337.196.930	111.784.886
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	856.321.278	109.979.091
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	8.938.000	8.938.000
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	1.965.902	-
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	9.000.000	-
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	412.897.096	-
<b>Cộng</b>	<b><u>12.823.387.527</u></b>	<b><u>13.328.431.132</u></b>

**27. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.132.785.049	1.689.492.952
Thuế xuất nhập khẩu	-	32.676.644
Thuế thu nhập doanh nghiệp	69.624.969.124	41.293.897.340
Thuế thu nhập cá nhân	654.110.664	4.046.510.947
Các loại thuế khác	2.750.457.405	3.658.461.548
<b>Cộng</b>	<b><u>76.162.322.242</u></b>	<b><u>50.721.039.431</u></b>

**28. Phải trả người lao động**

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

**29. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay	57.275.095.959	39.334.934.206
Chi phí cho dự án trồng cao su	22.692.610.183	20.472.682.907
Chi phí bốc xếp	14.816.186.693	777.356.709
Chi phí hoa hồng	1.512.244.197	1.199.990.579
Chi phí khác	15.660.981.834	14.717.532.592
<b>Cộng</b>	<b><u>111.957.118.866</u></b>	<b><u>76.502.496.993</u></b>

**30. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.054.010.946	589.497.905
Cổ tức phải trả	139.386.619.947	10.040.535.950
Nhận ký quỹ ngắn hạn	7.994.766.180	7.427.574.511
Doanh thu chưa thực hiện	-	571.819.014
Tài sản thừa chờ xử lý	4.367.000	4.367.000
Các khoản phải trả khác	100.811.754.544	86.296.626.201

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Các khoản thu hộ phải trả	2.029.312.874	2.278.078.782
- Ông Nguyễn Quốc Cường – tiền chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	9.264.678.577	9.264.678.577
- Khoản phải trả các công ty liên kết, hợp tác	-	27.170.750
- Phải trả về dịch vụ làm đại lý	72.314.412.888	61.048.433.768
- Các khoản phải trả khác	17.203.350.205	13.678.264.324
<b>Cộng</b>	<b><u>249.251.518.617</u></b>	<b><u>104.930.420.581</u></b>

#### 31. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.

#### 32. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	8.778.991.522	11.054.371.008
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	16.316.149.141	8.483.090.219
Chi quỹ	(10.290.888.986)	(9.112.612.682)
Giảm khác	(546.902.189)	(2.177.618.427)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>14.257.349.488</u></b>	<b><u>8.247.230.118</u></b>

#### 33. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê đất (*)	36.669.037.281	29.886.063.029
Nhận ký quỹ cho thuê Cao ốc Trung tâm thương mại hàng hải Gemadept tại số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	21.534.370.224
Nhận ký quỹ dài hạn khác	1.481.383.127	-
<b>Cộng</b>	<b><u>38.150.420.408</u></b>	<b><u>51.420.433.253</u></b>

(\*) Các khoản chi phí thuê đất phát sinh tại Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương được phân bổ cho giai đoạn từ năm 2011 đến 30 tháng 6 năm 2014. Các khoản chi phí này sẽ được thanh toán sau thời hạn 5 năm kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất.

#### 34. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Công ty cổ phần Gemadept (*)	865.469.285.713	692.326.571.430
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	196.000.000.000	196.000.000.000
Tại Gemadept (Singapore) Ltd.	39.822.147.780	53.841.258.900
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	-	308.768.208
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	460.732.433.106	326.391.179.371
<b>Cộng</b>	<b><u>1.562.023.866.599</u></b>	<b><u>1.268.867.777.909</u></b>

318-6  
TY  
HỮU H  
TƯ V  
C  
S CH

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (\*) Trong đó bao gồm khoản vay chuyển đổi thành cổ phiếu của VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P. theo Hợp đồng ngày 18 tháng 6 năm 2012, chi tiết như sau:
- Hạn mức vay : USD 40,000,000
- Thời gian ân hạn : 05 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ.
- Trả gốc : Tại thời điểm bất kỳ sau 01 năm kể từ ngày hợp đồng này được ký hợp lệ, bên cho vay có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ và theo toàn quyền quyết định của bên cho vay, sẽ chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần khoản vay (bao gồm gốc và lãi) chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty cổ phần Gemadept.
- Lãi suất : Lãi suất áp dụng đối với khoản cho vay trong thời hạn vay là 6%/năm.
- Mục đích vay : + Giải ngân lần 1: Dự án phát triển dịch vụ Logistics; Đầu tư vào dự án Cảng Nam Hải - Đình Vũ.  
+ Giải ngân lần 2: Đầu tư xe tải nhỏ; Thực hiện dự án tại Campuchia: dự án trồng rừng.  
+ Giải ngân lần 3,4: Sẽ được nhà đầu tư duyệt khi có đề nghị.
- Tài sản đảm bảo : Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được bên cho vay và bên vay chỉ định nhận tài sản đảm bảo theo Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm ngày 17 tháng 7 năm 2012, bao gồm:
- + Toàn bộ 999.800 cổ phần của Công ty cổ phần Gemadept trong Công ty cổ phần cảng Nam Hải, tương đương 99,98% số cổ phần đã phát hành và đang lưu thông;
  - + Toàn bộ quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải.

Ngoài các tài sản thế chấp nêu trên, khoản vay của Công ty cổ phần Gemadept còn được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau:

- Tàu Bunga Mas Tujuh;
- Quyền sử dụng đất tại số 117 đến 121 đường Lê Lợi và 77 đến 89B đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Các khoản vay của các Công ty con trong Tập đoàn được đảm bảo bằng việc thế chấp các dự án đầu tư, các máy móc thiết bị và phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay và quyền thuê đất trả tiền hàng năm thuộc sở hữu của các công ty trong Tập đoàn.

#### Kỳ hạn thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	93.143.462.110	104.050.038.428
Trên 01 năm đến 05 năm	1.562.023.866.599	1.268.867.777.909
<b>Cộng</b>	<b>1.655.167.328.709</b>	<b>1.372.917.816.337</b>

#### Chi tiết phát sinh vay và nợ dài hạn

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	1.268.867.777.909	759.629.038.217
Số phát sinh vay trong kỳ	376.596.446.283	302.908.224.980
Số đã trả trong kỳ	(45.735.192.548)	-
Số kết chuyển	(46.134.850.645)	(50.619.874.859)
Chênh lệch tỷ giá	8.429.685.600	4.132.400.882
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>1.562.023.866.599</b>	<b>1.016.049.789.220</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****35. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	922.746.832	29.557.646.064
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	14.520.179.438	-
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(791.011.360)	(2.147.734.968)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	19.650.528	(697.914.302)
Số cuối kỳ	<u>14.671.565.438</u>	<u>26.711.996.794</u>

**36. Doanh thu chưa thực hiện**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi hoãn lại do đánh giá lại tài sản cố định góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	248.813.771.510	251.721.416.561
Doanh thu chưa thực hiện	11.945.279.644	20.988.152.300
Cộng	<u>260.759.051.154</u>	<u>272.709.568.861</u>

**37. Vốn chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.

***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Trong kỳ Công ty cổ phần Gemadept đã phát hành cổ phiếu phúc lợi cho người lao động năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/GMD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2013. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Gemadept đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu 17.163.250.000 VND tương đương với 1.716.325 cổ phiếu. Đến thời điểm hiện tại, Công ty cổ phần Gemadept đang thực hiện các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh.

***Cổ tức***

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Trả cổ tức tại Công ty cổ phần Gemadept	10.033.508.803	-
Trả cổ tức tại các công ty con	187.988.962	8.536.377.220
Cộng	<u>10.221.497.765</u>	<u>8.536.377.220</u>

***Cổ phiếu***

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	116.137.994	114.421.669
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu phổ thông	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu phổ thông	116.137.994	114.421.669
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 38. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	436.380.365.692	237.967.811.000
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	12.360.062.653	6.330.355.130
Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	181.443.011.998
Tăng khác	872.293.515	863.901.724
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(14.000.000)	(6.359.873.722)
Giảm do mua lại vốn góp của cổ đông thiểu số	(119.407.039.145)	-
Giảm khác	<u>(2.896.952.263)</u>	<u>(3.743.651.754)</u>
Số cuối kỳ	<u>327.294.730.452</u>	<u>416.501.554.376</u>

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.354.610.687.741	1.175.606.951.599
- <i>Doanh thu hoạt động khai thác cảng</i>	443.735.889.927	330.209.880.771
- <i>Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý</i>	870.011.517.977	802.420.524.043
- <i>Doanh thu cho thuê văn phòng</i>	40.863.279.838	42.976.546.785
Các khoản giảm trừ (Giảm giá hàng bán)	<u>(1.959.190.201)</u>	<u>(949.306.974)</u>
<b>Doanh thu thuần</b>	<u><b>1.352.651.497.540</b></u>	<u><b>1.174.657.644.625</b></u>
Trong đó:		
- <i>Doanh thu thuần hoạt động khai thác cảng</i>	441.776.699.726	329.260.573.797
- <i>Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý</i>	870.011.517.977	802.420.524.043
- <i>Doanh thu thuần cho thuê văn phòng</i>	40.863.279.838	42.976.546.785

##### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	305.444.476.954	254.386.850.438
Giá vốn hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý,...	781.543.057.144	717.954.968.265
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng	<u>16.727.673.800</u>	<u>14.756.628.471</u>
<b>Cộng</b>	<u><b>1.103.715.207.898</b></u>	<u><b>987.098.447.174</b></u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	308.025.933	524.341.570
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.576.434.346	875.606.635
Lãi đầu tư chứng khoán, cổ tức, lợi nhuận được chia	705.335.000	8.835.361.793
Lãi tiền cho vay	606.464.647	3.548.129.884
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	10.122.281.675	1.336.459.613
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.084.873.837	2.632.431.226
Lãi thanh lý, chuyển nhượng vốn góp	625.697.064.631	162.975.597.802
Doanh thu hoạt động tài chính khác	111.970.867	607.623.766
<b>Cộng</b>	<b>641.212.450.936</b>	<b>181.335.552.289</b>

#### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	52.084.990.473	59.925.028.941
Chi phí chuyển nhượng vốn	13.087.620.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.033.614.192	23.680.151.695
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	6.463.281.796	1.775.715.516
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	58.670.046.234	15.666.927.574
Chi phí tài chính khác	62.748.012	614.420.050
<b>Cộng</b>	<b>139.402.300.707</b>	<b>101.662.243.776</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	149.972.127	273.015.716
Chi phí khác	12.412.133.087	10.898.091.147
<b>Cộng</b>	<b>12.562.105.214</b>	<b>11.171.106.863</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	53.766.048.082	51.657.316.383
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	2.033.433.912	1.970.620.185
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.907.518.552	6.750.994.983
Chi phí dự phòng	12.735.239.947	(2.597.515.915)
Phân bổ lợi thế thương mại	20.656.390.087	19.869.685.017
Thuế, phí và lệ phí	1.292.096.557	1.438.421.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.900.901.327	22.885.283.933
Chi phí khác	16.023.627.425	8.008.430.139
<b>Cộng</b>	<b>129.315.255.889</b>	<b>109.983.236.634</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.318.908.281	12.070.433.576
Phân bổ doanh thu chưa thực hiện (*)	2.035.351.536	2.035.351.536
Thu nhập khác	4.238.656.511	3.427.660.010
<b>Cộng</b>	<b>8.592.916.328</b>	<b>17.533.445.122</b>

(\*) Doanh thu chưa thực hiện do đánh giá quyền sử dụng đất khi góp vốn vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link phát sinh từ năm 2008 là 283.980.000.000 VND, Tập đoàn phân bổ doanh thu chưa thực hiện trong năm tương ứng với thời gian khấu hao quyền sử dụng đất là 48 năm và 10 tháng.

#### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	479.249.517	1.489.699.449
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	2.216.670
Chi phí khác	2.719.273.186	8.410.062.994
<b>Cộng</b>	<b>3.198.522.703</b>	<b>9.901.979.113</b>

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	14.520.179.438	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.447.310.552	224.341.495
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(14.287.659.500)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(791.011.360)	(2.147.734.968)
<b>Cộng</b>	<b>29.888.819.130</b>	<b>(1.923.393.473)</b>

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	500.728.572.349	138.932.248.209
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	500.728.572.349	138.932.248.209
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	114.794.657	112.012.976
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.362</b>	<b>1.240</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	114.421.669	109.447.309
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	372.988	2.565.667
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>114.794.657</u>	<u>112.012.976</u>

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	202.899.635.125	171.641.040.031
Chi phí nhân công	105.211.071.799	103.598.924.529
Chi phí khấu hao và lợi thế thương mại phân bổ	142.935.035.714	122.051.786.244
Chi phí dịch vụ mua ngoài	745.003.033.103	680.955.726.564
Chi phí khác	36.798.756.805	32.501.250.350
Cộng	<u>1.232.847.532.546</u>	<u>1.110.748.727.718</u>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nợ tiềm tàng

Vào ngày 19 tháng 01 năm 2012, Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link đã chấm dứt trước hạn hợp đồng xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2010 với nhà thầu là Công ty Daelim- Samwhant Joint Venture do kéo dài giai đoạn chờ lún tự nhiên. Tuy nhiên, các khoản phải trả sau cùng cho nhà thầu để chấm dứt hợp đồng phụ thuộc vào cuộc thương lượng đang diễn ra giữa hai bên.

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Gemadept và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty cổ phần Gemadept – Công ty mẹ như sau:

	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.645.948.000	1.628.296.000
Thu nhập khác	25.500.000	234.800.000
Cộng	<u>1.671.448.000</u>	<u>1.863.096.000</u>

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng	Công ty liên kết



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu (VCP)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Công ty liên kết
Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hoá Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Falcon Hà Đông	Công ty liên kết
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam</b>		
Góp vốn đầu tư	-	1.029.000.000
<b>Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu</b>		
Lợi nhuận được chia	-	1.735.560.000
<b>Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.097.733.940	11.284.304.512
Chi phí dịch vụ	80.000.000	12.096.000
Chuyển tiền góp vốn	-	5.110.700.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	2.479.549.578
<b>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</b>		
Chi phí dịch vụ	96.454.545	1.701.545.455
Cổ tức, lợi nhuận được chia	893.700.000	-
<b>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Vietnam</b>		
Doanh thu dịch vụ	4.780.539.572	7.354.987.135
<b>Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn</b>		
Góp vốn đầu tư	-	55.000.000.000
Chi phí dịch vụ	220.179.520	191.485.956
<b>Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm</b>		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	159.289.000	-
<b>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link</b>		
Doanh thu thuê văn phòng	232.630.876	480.983.213
<b>Công ty TNHH Golden Globe</b>		
Góp vốn đầu tư	760.140.000	995.367.500

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Ngoài ra, Công ty liên quan đã thế chấp tài sản để đảm bảo cho các khoản vay ngắn và dài hạn của Tập đoàn tại Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và VI Fund II, L.P (xem thuyết minh số V.24 và V.34).

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH thương mại Quả cầu vàng</i>		
Phải thu khác	300.000.000	300.000.000
<i>Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam</i>		
Phải thu khách hàng	3.793.502.528	-
Cổ tức phải thu		
<i>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</i>	893.700.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia		
<i>Công ty TNHH Schenker Gemadept Logistics Việt Nam</i>	1.239.239.800	2.623.518.487
Phải thu khách hàng	-	20.860.000
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept Terminal Link</i>		
Phải thu khách hàng	238.922.876	269.881.373
Cộng nợ phải thu	<u>6.465.365.204</u>	<u>3.214.259.860</u>
<i>Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam</i>		
Phải trả người bán	-	191.999.999
<i>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</i>		
Phải trả người bán	360.000.000	360.000.000
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link</i>		
Mượn tiền		-
Vay ngắn hạn	228.999.598.626	226.633.566.883
Cộng nợ phải trả	<u>229.359.598.626</u>	<u>227.185.566.882</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo loại hình dịch vụ.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khai thác cảng: Bao gồm dịch vụ liên quan đến khai thác cảng.
- Lĩnh vực logistics: Bao gồm dịch vụ vận tải, cho thuê các phương tiện vận tải, dịch vụ đại lý,...
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Cho thuê tòa nhà Lê Thánh Tôn. Tập đoàn cũng đang đầu tư vào tòa nhà phức hợp tại Lào.
- Trồng cao su: Bao gồm các hoạt động trồng cao su tại Campuchia.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở trong nước và nước ngoài (các nước Đông Nam Á).

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trong nước	1.121.566.014.519	998.126.416.249
Nước ngoài	231.085.483.021	176.531.228.376
<b>Cộng</b>	<b>1.352.651.497.540</b>	<b>1.174.657.644.625</b>

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
	Tài sản bộ phận		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Năm nay	Năm trước		
Trong nước	239.884.653.492	187.164.349.967	5.140.093.163.829	4.308.616.853.668
Nước ngoài	118.938.448.896	349.790.105.621	997.891.451.516	923.147.305.362
<b>Cộng</b>	<b>358.823.102.388</b>	<b>536.954.455.588</b>	<b>6.137.984.615.345</b>	<b>5.231.764.159.030</b>

#### 4. Số liệu so sánh

Tập đoàn trình bày lại quyền thuê đất trong 70 năm từ chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" sang chỉ tiêu "Tài sản cố định vô hình" và chi phí thuê đất giai đoạn từ năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 từ chỉ tiêu "Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước" sang chỉ tiêu "Phải trả dài hạn khác" của Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương tại Campuchia. Ảnh hưởng của việc trình bày này đến số liệu so sánh của kỳ trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
		toán năm trước	Các điều chỉnh	
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ</b>				
Tài sản dài hạn	200	5.326.056.955.599	(17.135.115.891)	5.308.921.839.708
Tài sản cố định	220	2.824.452.939.351	165.080.625.916	2.989.533.565.267
Tài sản cố định vô hình	227	111.841.469.553	165.080.625.916	276.922.095.469
Nguyên giá	228	123.324.240.010	171.351.073.728	294.675.313.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(11.482.770.457)	(6.270.447.812)	(17.753.218.269)
Tài sản dài hạn khác	260	430.879.507.099	(182.215.741.806)	248.663.765.293
Chi phí trả trước dài hạn	261	358.874.017.070	(182.215.741.806)	176.658.275.264
Tổng tài sản	270	7.626.046.304.602	(17.135.115.890)	7.608.911.188.712
Nợ phải trả	300	2.705.340.977.308	(17.135.115.889)	2.688.205.861.419
Nợ ngắn hạn	310	1.141.306.513.482	(47.021.178.918)	1.094.285.334.564
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	80.607.102.460	(29.886.063.029)	50.721.039.431
Chi phí phải trả	316	93.637.612.883	(17.135.115.890)	76.502.496.993
Nợ dài hạn	330	1.564.034.463.826	29.886.063.029	1.593.920.526.855

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh
		toán năm trước	Các điều chỉnh	chính
Phải trả dài hạn khác	333	21.534.370.224	29.886.063.029	51.420.433.253
Tổng nguồn vốn	440	7.626.046.304.602	(17.135.115.890)	7.608.911.188.712
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02	122.051.786.244	689.339.492	122.741.125.736
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	187.944.778.003	689.339.492	188.634.117.495
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(95.261.787.056)	88.760.275.492	(6.501.511.564)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	394.466.253.179	89.449.614.984	483.915.868.163
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(434.597.664.720)	(89.449.614.984)	(524.047.279.704)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(466.108.892.197)	(89.449.614.984)	(555.558.507.181)

#### 5. Thuê hoạt động

##### Các hợp đồng đã thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	33.478.669.223	37.788.186.599
Trên 1 năm đến 5 năm	18.387.887.318	37.547.738.864
Cộng	<u>51.866.556.541</u>	<u>75.335.925.463</u>

Tập đoàn thuê một số kho bãi và văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

##### Các hợp đồng cho thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	-	31.887.379.416
Trên 01 năm đến 05 năm	-	30.051.099.187
Cộng	<u>-</u>	<u>61.938.478.603</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Kế toán, Phòng Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành các công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác.

#### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng và các công ty chứng khoán trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

#### *Các khoản phải thu khác*

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý, các công ty có liên quan, phải thu cổ tức hoặc lợi nhuận được chia và các khoản góp vốn hợp tác thực hiện các dự án. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản phải thu này là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.364.783.799.438	-	-	1.364.783.799.438
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.946.576.203	-	-	11.946.576.203
Phải thu khách hàng	294.689.536.299	12.491.000.000	14.968.716.387	322.149.252.686
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
Các khoản phải thu khác	650.750.338.403	-	-	650.750.338.403
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	123.648.161.282	-	817.655.899.330	941.304.060.612
<b>Cộng</b>	<b>2.455.818.411.625</b>	<b>12.491.000.000</b>	<b>832.624.615.717</b>	<b>3.300.934.027.342</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	470.211.689.829	-	-	470.211.689.829
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.372.256.203	-	-	10.372.256.203
Phải thu khách hàng	267.203.747.065	21.115.000.000	14.887.716.387	303.206.463.452
Các khoản cho vay	22.000.000.000	-	-	22.000.000.000
Các khoản phải thu khác	633.260.557.312	-	-	633.260.557.312
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	70.160.009.600	-	833.531.899.330	903.691.908.930
<b>Cộng</b>	<b>1.473.208.260.009</b>	<b>21.115.000.000</b>	<b>848.419.615.717</b>	<b>2.342.742.875.726</b>

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Vay và nợ	531.413.116.233	1.562.023.866.599	2.093.436.982.832
Phải trả người bán	369.087.338.152	-	369.087.338.152
Các khoản phải trả khác	361.902.536.075	38.150.420.408	400.052.956.483
<b>Cộng</b>	<b>1.262.402.990.460</b>	<b>1.600.174.287.007</b>	<b>2.862.577.277.467</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay và nợ	515.498.682.855	1.268.867.777.909	1.784.366.460.764
Phải trả người bán	292.574.815.239	-	292.574.815.239
Các khoản phải trả khác	197.926.723.803	21.534.370.224	219.461.094.027
<b>Cộng</b>	<b>1.006.000.221.897</b>	<b>1.290.402.148.133</b>	<b>2.296.402.370.030</b>

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá nhiên liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn cung cấp và mua các dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD, EUR, SGD, MYR, JPY và HKD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh toán.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 05 đính kèm.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 14.810.872.938 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 11.537.326.579 VND).

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR, SGD, MYR, JPY, HKD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể do tài sản/nợ phải trả thuần của các ngoại tệ này có giá trị nhỏ.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ	969.051.958.915	6.862.838,74	736.059.656.514	12.801.937,90

## CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 15.117.210.559 VND (cùng kỳ năm trước sẽ giảm/tăng 9.450.087.328 VND).

Tập đoàn đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất của các khoản vay USD có lãi suất thả nổi đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Tập đoàn đang đầu tư tăng 5% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ tăng 4.958.047.049 VND (cùng kỳ năm trước sẽ tăng 7.995.846.804 VND) và nếu giá các chứng khoán Tập đoàn đang đầu tư giảm 5% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm 4.906.544.772 VND (cùng kỳ năm trước sẽ giảm 7.146.703.914 VND).

#### Rủi ro về giá nhiên liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá nhiên liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nhiên liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua nhiên liệu và thực hiện các nghiệp vụ hedging giá dầu một cách hợp lý.

#### Tài sản đảm bảo

##### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản tiền và tương đương tiền	474.877.778	482.159.237
Đầu tư ngắn hạn	550.000.000	-
Phải thu khách hàng	23.000.000.000	23.000.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	69.344.800.000	119.273.059.440
<b>Cộng</b>	<b>93.369.677.778</b>	<b>142.755.218.677</b>

Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

#### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

# CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

#### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.364.783.799.438	-	470.211.689.829	-	1.364.783.799.438	470.211.689.829
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	11.946.576.203	-	10.372.256.203	-	11.946.576.203	10.372.256.203
Phải thu khách hàng	322.149.252.686	(27.334.239.795)	303.206.463.452	(14.598.999.848)	294.815.012.891	288.607.463.604
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	22.000.000.000	-	10.000.000.000	22.000.000.000
Các khoản phải thu khác	650.750.338.403	-	633.260.557.312	-	650.750.338.403	633.260.557.312
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	941.304.060.612	(217.939.686.162)	903.691.908.930	(159.269.639.928)	723.364.374.450	744.422.269.002
<b>Cộng</b>	<b>3.300.934.027.342</b>	<b>(245.273.925.957)</b>	<b>2.342.742.875.725</b>	<b>(173.868.639.776)</b>	<b>3.055.660.101.385</b>	<b>2.168.874.235.949</b>

#### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	2.093.436.982.832	1.784.366.460.764	2.093.436.982.832
Phải trả người bán	369.087.338.152	292.574.815.239	369.087.338.152	292.574.815.239
Các khoản phải trả khác	400.052.956.483	219.461.094.027	400.052.956.484	219.461.094.027
<b>Cộng</b>	<b>2.862.577.277.467</b>	<b>2.296.402.370.030</b>	<b>2.862.577.277.468</b>	<b>2.283.101.088.647</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, các khoản phải thu khác, vay và các khoản phải trả khác dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2014

  
Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu

  
Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng

  
Đỗ Văn Minh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thành Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 Phụ lục 01: Bảng giám tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá	941.005.203.761	462.944.941.143	1.821.973.994.603	14.938.759.020	788.269.248	3.241.651.167.775
Số đầu năm	47.965.710.095	6.502.737.710	26.037.790.264	373.007.348	1.062.893.816	81.942.139.233
Tăng trong kỳ	687.763.900	1.548.405.000	2.471.342.510	-	-	4.707.511.410
Mười năm mới	46.698.380.969	4.189.797.696	-	283.185.000	-	51.171.363.665
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	480.141.116	730.095.158	-	-	1.036.363.092	2.246.599.366
Tăng do phân loại lại tài sản	99.424.110	34.439.836	23.566.447.754	89.822.348	26.530.724	23.816.664.792
Tăng do chỉnh lịch tỷ giá	(46.194.295)	(8.140.238.668)	(4.552.312.673)	(332.283.466)	-	(13.071.029.102)
Giảm trong kỳ	(46.194.295)	(1.919.689.489)	(1.918.720.935)	(191.361.907)	-	(4.075.966.626)
Thanh lý, nhượng bán	-	(424.575.856)	-	-	-	(5.880.749.262)
Giảm do thoái vốn công ty con	(5.456.173.406)	(1.780.370.158)	(1.780.370.158)	(126.739.741)	-	(2.246.599.366)
Giảm do phân loại lại tài sản	5.456.173.406	(5.795.662.873)	(853.221.580)	-	-	(853.532.030)
Giảm do chỉnh lịch tỷ giá	-	(310.450)	-	(14.181.818)	-	(14.181.818)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	988.924.719.561	461.307.440.185	1.843.459.472.194	14.979.482.902	1.851.163.064	3.310.523.277.906
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.731.485.967	116.539.274.157	179.477.324.320	9.628.014.601	-	310.376.099.045
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	116.632.671.688	220.798.463.791	860.744.329.201	13.123.309.275	594.974.979	1.211.893.748.934
Tăng trong kỳ	34.938.892.984	20.575.991.713	76.967.611.864	938.449.407	(438.407.023)	132.982.338.945
Khấu hao trong kỳ	35.173.621.031	20.141.527.708	64.230.674.239	752.278.611	139.877.091	120.437.978.700
Tăng do phân loại lại tài sản	(249.390.880)	409.406.049	321.796.587	116.484.903	(598.296.659)	-
Tăng do chỉnh lịch tỷ giá	14.662.813	25.057.956	12.415.141.038	69.685.893	20.012.545	12.544.560.245
Giảm trong kỳ	(5.302.719.725)	(1.959.800.570)	(1.916.441.576)	(108.320.643)	-	(9.287.282.514)
Thanh lý, nhượng bán	(22.149.544)	(1.888.350.187)	(1.592.078.533)	(94.138.823)	-	(3.596.717.109)
Giảm do thoái vốn công ty con	(5.280.570.181)	(71.139.933)	(324.363.023)	-	-	(5.351.710.114)
Giảm do chỉnh lịch tỷ giá	-	(310.450)	-	(14.181.818)	-	(324.673.473)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(14.181.818)
Số cuối kỳ	146.268.844.947	239.414.654.934	935.795.499.489	13.953.438.039	156.567.956	1.335.589.005.365
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	824.372.532.073	242.146.477.352	961.229.665.402	1.815.449.745	193.294.269	2.029.757.418.841
Số cuối kỳ	842.655.874.614	221.892.785.251	907.663.972.704	1.026.044.863	1.694.595.108	1.974.933.272.541
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Trang 66  
 Tạm thời chưa sử dụng  
 Đang chờ thanh lý

Ngày 20 tháng 8 năm 2014

S.Đ.K.H.0.030136731  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 ĐẠI LÝ LIÊN HIỆP  
 VẠN CHUYỀN  
 QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH  
 Ông Nguyễn Văn Tuấn  
 Kế toán trưởng

*Nguyễn Văn Tuấn*  
 Nguyễn Văn Tuấn  
 Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

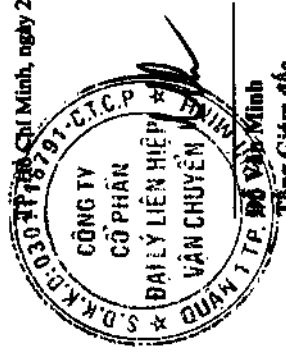
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân loại trình bày	Tăng do chênh lệch tỷ giá	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ	Đơn vị tính: VND
+ Mua sắm TSCĐ	111.336.410.460	10.329.020.946	(70.454.100.859)	-	(4.441.639.400)	(123.270.000)	46.646.421.047	
+ XD/CB dở dang	571.517.640.497	329.644.938.966	70.454.100.859	5.185.414.520	(46.729.724.265)	(5.013.672.380)	925.058.698.097	
- Công trình đường vào Cảng PYC	2.057.303.684	-	-	-	-	-	2.057.303.684	
- Công trình dự án Cảng PYC	958.396.104	-	-	-	-	-	958.396.104	
- Công trình khu dân cư Rạch Chiếc	51.865.085.825	-	-	-	-	-	51.865.085.825	
- Dự án trồng cao su của Pacific Pearl	239.530.848.413	63.553.387.444	-	2.500.677.960	(20.752.583.660)	(20.249.643)	284.812.080.514	
- Dự án trồng cao su của Pacific Lotus	257.101.106.859	51.686.287.512	-	2.684.736.560	(25.977.140.605)	-	285.494.990.326	
- Dự án cảng Nam Hải Định Vũ	19.944.854.067	212.724.848.841	70.454.100.859	-	-	(4.993.422.737)	298.130.381.030	
- Phí thẩm định dự án	60.045.545	-	-	-	-	-	60.045.545	
- Bổ sung phao neo tàu 70.000 DWT và neo vét khu nước đầu tàu	-	1.286.738.145	-	-	-	-	1.286.738.145	
- Sửa chữa 02 cầu trục Liebherr, đệm và vỏ két cứu các ngăn cứu	-	393.676.924	-	-	-	-	393.676.924	
<b>Cộng</b>	<b>682.854.059.957</b>	<b>339.973.959.712</b>	<b>-</b>	<b>5.185.414.520</b>	<b>(51.171.363.665)</b>	<b>(5.136.942.380)</b>	<b>971.705.119.144</b>	



Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu



Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng



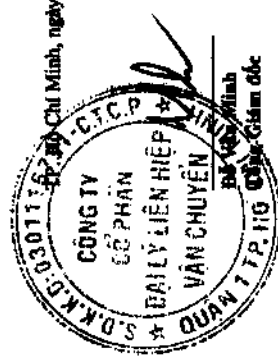
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2014

Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá bất đối	Quỹ dầu tự phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	1.094.473.090.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	22.725.336.908	4.511.710.558	29.429.404.912	32.384.254.625	666.735.460.345	4.393.531.507.651
Tăng vốn trong năm trước	49.743.600.000	-	-	-	-	-	-	-	49.743.600.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	192.202.666.853	192.202.666.853
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	654.235.469	5.187.493.887	10.372.506.624	(29.358.813.538)	(13.144.577.558)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	(3.000.000.000)	-	(3.000.000.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	(114.421.669.000)	(114.421.669.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	1.725.501.331	-	-	-	-	1.725.501.331
Tăng khác	-	-	-	-	2.067.172.628	165.000.000	-	-	2.232.172.628
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(24.544.240.304)	(24.544.240.304)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>1.144.216.690.000</b>	<b>2.471.474.474.400</b>	<b>71.797.775.902</b>	<b>24.450.838.239</b>	<b>7.233.118.655</b>	<b>34.781.898.799</b>	<b>39.756.761.249</b>	<b>690.613.404.356</b>	<b>4.484.324.961.601</b>
Số dư đầu năm nay	1.144.216.690.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	24.450.838.239	7.233.118.655	34.781.898.799	39.756.761.249	690.613.404.356	4.484.324.961.601
Tăng vốn trong kỳ này	17.163.250.000	-	-	-	-	-	-	-	17.163.250.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	500.728.572.349	500.728.572.349
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	-	10.197.593.213	10.197.593.213	(36.711.335.567)	(16.316.149.141)
Chi quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	(1.500.000.000)	-	(1.500.000.000)
Tạm chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	(139.365.592.800)	(139.365.592.800)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	11.284.197.843	-	-	-	-	11.284.197.843
Tăng khác	-	-	-	-	(1.333.489.968)	(80.850.000)	-	-	2.081.611.867
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	(30.885.301.976)	(30.885.301.976)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>1.161.379.940.000</b>	<b>2.471.474.474.400</b>	<b>71.797.775.902</b>	<b>35.735.036.082</b>	<b>5.899.628.687</b>	<b>44.898.642.012</b>	<b>48.454.354.463</b>	<b>906.461.358.230</b>	<b>4.826.101.209.775</b>



*Nguyễn Minh Nguyệt*  
 Nguyễn Minh Nguyệt  
 Kế toán trưởng

*V. Vy*  
 Trương Như Nguyệt  
 Người lập biên

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Đơn vị tính: VND
<b>Kỳ này</b>							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	441.776.699.726	870.011.517.976	40.863.279.838	-	-	-	1.352.651.497.540
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	166.190.567.719	132.588.642.875	9.308.091.418	-	-	(308.087.302.012)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>607.967.267.445</b>	<b>1.002.600.160.851</b>	<b>50.171.371.256</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>(308.087.302.012)</b>	<b>1.352.651.497.540</b>
<b>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</b>	109.685.400.422	10.882.051.272	23.913.537.277	(5.613.836.365)	-	(8.605.569.866)	130.261.582.740
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(23.202.654.201)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							107.058.928.539
Doanh thu hoạt động tài chính							641.212.450.936
Chi phí tài chính							(139.402.300.707)
Thu nhập khác							8.592.916.328
Chi phí khác							(3.198.522.703)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh							8.078.634.149
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(79.364.652.411)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							(29.888.819.130)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(4.829.038.187)</b>	<b>11.968.405.446</b>	<b>1.003.138.313</b>	<b>(63.851.424)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>573.088.633.002</b>
<b>Tổng chi phí tài chính để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>227.259.838.291</b>	<b>12.326.664.093</b>	<b>305.641.108</b>	<b>118.930.958.896</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>358.823.102.388</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>68.084.798.361</b>	<b>62.226.304.551</b>	<b>6.179.202.710</b>	<b>7.250.304.038</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>133.740.609.660</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>12.735.239.947</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>12.735.239.947</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản					Cộng
	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	
Kỳ trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	329.260.573.797	802.420.524.043	42.976.546.785	-	-	1.174.657.644.625
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	139.767.819.667	105.320.651.616	557.559.156	-	(245.646.030.439)	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>469.028.393.464</b>	<b>907.741.175.659</b>	<b>43.534.105.941</b>	<b>-</b>	<b>(245.646.030.439)</b>	<b>1.174.657.644.625</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	50.445.149.809	16.449.055.097	23.337.294.277	(6.554.476.127)	-	83.677.023.056
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						(17.272.169.103)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						66.404.853.953
Doanh thu hoạt động tài chính						181.335.552.289
Chi phí tài chính						(101.662.243.776)
Thu nhập khác						17.533.445.122
Chi phí khác					536.796.395	(9.901.979.113)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh						(796.649.547)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(9.573.769.063)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						1.923.393.473
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(6.886.023.028)</b>	<b>4.392.539.825</b>	<b>1.160.037.260</b>	<b>-</b>	<b>536.796.395</b>	<b>145.262.603.338</b>
<b>Tổng chi phí và thuế sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>178.071.504.383</b>	<b>16.478.513.021</b>	<b>-</b>	<b>350.494.438.184</b>	<b>-</b>	<b>536.954.455.588</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>35.417.426.222</b>	<b>63.297.530.004</b>	<b>5.946.058.092</b>	<b>1.751.954.922</b>	<b>-</b>	<b>106.412.969.240</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 04: Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

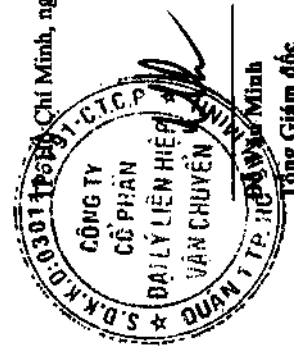
	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản				Lĩnh vực logistics		Lĩnh vực kinh doanh bất động sản		Lĩnh vực trồng cao su		Các lĩnh vực khác		Các khoản loại trừ		Đơn vị tính: VND
	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng						
<b>Số cuối kỳ</b>															
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.095.946.224.303	2.779.797.439.922	12.755.643.304	1.249.485.307.816	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6.137.984.615.345	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận														2.277.237.893.244	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.095.946.224.303</b>	<b>2.779.797.439.922</b>	<b>12.755.643.304</b>	<b>1.249.485.307.816</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.415.222.508.589</b>	
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<b>867.951.428.001</b>	<b>1.892.386.164.019</b>	<b>25.372.879.750</b>	<b>198.373.410.155</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.984.083.881.925</b>	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận														277.742.686.436	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>867.951.428.001</b>	<b>1.892.386.164.019</b>	<b>25.372.879.750</b>	<b>198.373.410.155</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.261.826.568.361</b>	
<b>Số đầu năm</b>															
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.840.085.403.350	2.041.692.064.712	273.825.896.064	1.059.025.679.015	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.214.629.043.140	
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận														2.394.282.145.572	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.840.085.403.350</b>	<b>2.041.692.064.712</b>	<b>273.825.896.064</b>	<b>1.059.025.679.015</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>7.608.911.188.712</b>	
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<b>702.927.415.383</b>	<b>1.572.539.579.736</b>	<b>25.674.255.442</b>	<b>132.415.512.665</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.433.556.763.226</b>	
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận														254.649.098.193	
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>702.927.415.383</b>	<b>1.572.539.579.736</b>	<b>25.674.255.442</b>	<b>132.415.512.665</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.688.205.861.419</b>	

*Nguyễn Như Nguyễn*

Trương Như Nguyễn  
Người lập biểu

*Nguyễn Minh Nguyệt*

Nguyễn Minh Nguyệt  
Kế toán trưởng



Chi Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2014

Tổng Giám đốc

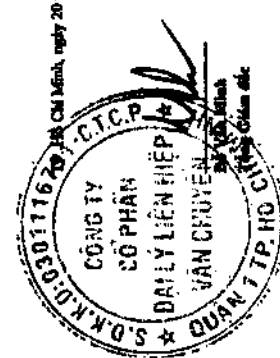
**CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Địa chỉ: Số 6 Lê Thành Túc, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014  
 Phụ lục 05: Tài sản/(Nợ phải trả) theo cơ sở ngoại tệ

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số đơn vị			Số tiền năm								
	USD	EUR	SGD	MYR	JPY	BKD	USD	EUR	SGD	MYR	JPY	BKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.331.566,66	128,33	363.995,00	291.042,00	-	-	3.817.510,96	934,81	30.077,11	487.312,61	-	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn	21.183,52	-	-	-	-	-	21.078,13	-	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	3.235.286,12	-	1.478.572,29	2.787.341,77	-	927.228,17	3.370.747,72	-	161.083,12	183.409,71	-	1.186.740,19
Các khoản cho vay	-	-	-	14.650,00	-	-	15.789.809,39	-	1.054,00	915.159,06	-	-
Các khoản phải thu khác	13.912.736,63	-	-	-	-	-	(49.556.627,17)	-	-	-	-	-
Vay và nợ	(61.077.772,41)	-	-	-	-	-	(5.190.811,04)	(1.721,40)	(380.901,81)	(617.528,64)	(1.257.092,30)	(12.294)
Phải trả người bán	(2.073.201,66)	(1.721,40)	(22.012,52)	(724.982,00)	(5.195.309,30)	-	(4.152.287,79)	-	(121.510,00)	(342.814,00)	-	-
Các khoản phải trả khác	(4.937.923,22)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(44.588.124,36)</b>	<b>(1.593,07)</b>	<b>1.820.554,77</b>	<b>2.368.851,77</b>	<b>(5.195.309,30)</b>	<b>927.228,17</b>	<b>(35.990.579,80)</b>	<b>(784,59)</b>	<b>(310.197,80)</b>	<b>625.538,77</b>	<b>(1.257.092,30)</b>	<b>1.174.445,71</b>

*[Signature]*  
 Trương Như Nguyệt  
 Người lập báo



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 8 năm 2014

